

## Some Scientific Bases for the Development of Undergraduate Fashion Design Training Programme Based on Comparative Education

**Xuan Tra Nguyen\*, Phuong Chi Diep**

*Ho Chi Minh City University of Technology and Education, Vietnam*

\* Corresponding author. Email: [tranx@hcmute.edu.vn](mailto:tranx@hcmute.edu.vn)

### ARTICLE INFO

Received: 05/02/2023  
Revised: 14/02/2023  
Accepted: 20/02/2023  
Published: 28/02/2023

### KEYWORDS

Curriculum development;  
Fashion Design;  
Job description profiles;  
Comparative education;  
Typical task.

### ABSTRACT

The Fashion Design programmes at different universities in Vietnam lack the relative consistency because it is not based on in-depth study of job description profiles. Using the method of theoretical research with the approach of comparative education, the article analyzes and compares 25 profiles describing the profession Fashion Design in developed countries provided on websites, combined with the analysis of the compatibility level of the training programmes at 08 prestigious universities in Vietnam compared with the typical tasks in the field of Fashion Design. On that basis, the article discusses the theoretical concepts which orientate the development of training programme in the field of Fashion Design with the identification of 07 typical tasks that must be required for a Fashion Designer. Besides, the article makes recommendations on the necessary learning contents as the initial foundation for the curriculum framework of this field. Different universities can adapt from this basic framework in combination with local business needs and their own education philosophies to develop their own distinctive programme.

## Một Số Cơ Sở Khoa Học Cho Phát Triển Chương Trình Đào Tạo Ngành Thiết Kế Thời Trang Trình Độ Đại Học Dựa Trên Giáo Dục So Sánh

**Nguyễn Xuân Trà\*, Diệp Phương Chi**

*Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP.HCM, Việt Nam*

\* Tác giả liên hệ. Email: [tranx@hcmute.edu.vn](mailto:tranx@hcmute.edu.vn)

### THÔNG TIN BÀI BÁO

Ngày nhận bài: 05/02/2023  
Ngày hoàn thiện: 14/02/2023  
Ngày chấp nhận đăng: 20/02/2023  
Ngày đăng: 28/02/2023

### TỪ KHÓA

Phát triển chương trình đào tạo;  
Thiết kế thời trang;  
Hồ sơ mô tả nghề;  
Giáo dục so sánh;  
Công việc điển hình.

### TÓM TẮT

Chương trình đào tạo ngành Thiết kế thời trang (TKTT) bậc đại học ở Việt Nam tại các trường khác nhau còn thiếu tính thống nhất tương đối vì chưa dựa trên việc nghiên cứu sâu về các hồ sơ mô tả nghề. Sử dụng phương pháp nghiên cứu lý thuyết với tiếp cận của giáo dục so sánh, bài báo phân tích, so sánh 25 hồ sơ mô tả nghề TKTT của các nước phát triển được cung cấp trên các websites, kết hợp với phân tích, đối chiếu với mức độ đáp ứng những công việc điển hình của nghề TKTT trong chương trình đào tạo tại 08 trường đại học có uy tín ở Việt Nam trong đào tạo ngành này. Trên cơ sở đó, bài báo bàn luận quan niệm định hướng về mặt lý thuyết cho phát triển chương trình đào tạo ngành TKTT với việc xác lập 07 công việc điển hình cần phải có của một nhà TKTT và đưa ra khuyến nghị về những nội dung học tập cần thiết trong chương trình đào tạo ngành TKTT làm nền tảng cho chương trình khung của ngành. Các trường khác nhau có thể điều chỉnh từ khung cơ bản này kết hợp với nhu cầu doanh nghiệp tại địa phương và triết lý riêng của từng trường để phát triển một chương trình đào tạo có nét đặc sắc riêng.

Doi: <https://doi.org/10.54644/jte.75B.2023.1348>

Copyright © JTE. This is an open access article distributed under the terms and conditions of the [Creative Commons Attribution-NonCommercial 4.0 International License](https://creativecommons.org/licenses/by-nc/4.0/) which permits unrestricted use, distribution, and reproduction in any medium for non-commercial purpose, provided the original work is properly cited.

## 1. Giới thiệu

Ngành Thiết kế thời trang (TKTT) được đào tạo bậc đại học ở Việt Nam đã gần 30 năm. Từ giữa những năm 90, trường Đại học Mỹ thuật Công nghiệp Hà Nội là nơi đầu tiên mở ngành Thiết kế thời trang bậc đại học ở miền Bắc. Bước sang những năm đầu thế kỷ 21, các trường đại học ở miền Nam mới bắt đầu mở ngành TKTT, đi đầu là các trường Đại học Kiến trúc TPHCM, Đại học Sư phạm Kỹ thuật TPHCM, Đại học Tôn Đức Thắng...

Cho đến hiện nay, chương trình đào tạo ngành TKTT bậc đại học của các trường đại học tại Việt Nam vẫn thiếu sự thống nhất và tương đồng nhất định, do không có chương trình khung định hướng.

Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Tp.HCM (ĐHSPKT TPHCM) đào tạo ngành TKTT từ năm 2001. Ban đầu, do chưa có định hướng khung chương trình, chương trình đào tạo (CTĐT) ngành TKTT của trường ĐHSPKT TPHCM được thiết kế phân đại cương học chung với các ngành khối kỹ thuật trong trường mặc dù đặc thù ngành TKTT thuộc nhóm mỹ thuật ứng dụng, cần đề cao yếu tố mỹ thuật và sáng tạo lên hàng đầu. Ba khóa đầu tiên sinh viên ngành TKTT của trường được cấp bằng kỹ sư chứ không phải bằng cử nhân TKTT như các trường khác trong nước và trên thế giới.

Hơn 20 năm qua, các nhà thiết kế giáo dục ở Việt Nam đã đưa ra những quan niệm không thống nhất với quy mô các khóa học khác nhau cho nghề TKTT, trong đó thời gian đào tạo hệ đại học là từ 4 đến 5 năm. Các chương trình học được điều chỉnh theo nhu cầu cụ thể của xã hội, tùy thuộc vào quy mô các công ty khác nhau hoặc nhu cầu trình diễn trong nền công nghiệp giải trí. Do đó, tuy sinh viên có thể đáp ứng một phần nhu cầu về những nhiệm vụ đa dạng trong công ty hoặc các buổi trình diễn, nhưng không đạt được những kiến thức chuẩn chung về nghề thiết kế thời trang. Điều này cản trở khả năng sinh viên được tuyển dụng hay khả năng tuyển dụng linh hoạt của doanh nghiệp.

Có thể nhận thấy, cho đến nay, chưa có đủ những nghiên cứu xây dựng chương trình khung định hướng đào tạo bậc đại học cho khá nhiều ngành nghề ở Việt Nam, trong đó có ngành TKTT. Đặc thù nghề nghiệp chưa được phân tích kỹ trong cách tiếp cận nghiên cứu lý luận về đào tạo bậc đại học dẫn đến tính tùy tiện, khó so sánh năng lực đạt được qua đào tạo và có thể gây ra những điểm bất hợp lý trong thực tiễn giảng dạy. Vì thiếu một quan điểm đào tạo thống nhất dựa trên nghiên cứu sâu về *hồ sơ mô tả nghề* để định hướng nên việc thiết kế CTĐT ngành TKTT chưa hoàn toàn đảm bảo tính khoa học. Do vậy nên chưa có sự thống nhất về nội dung CTĐT ngành TKTT giữa các cơ sở giáo dục đại học. Kỹ năng thiết kế và tạo ra sản phẩm thời trang của sinh viên chưa được phát triển đầy đủ toàn diện.

Xuất phát từ yêu cầu phát triển ngành công nghiệp thời trang cũng như nhìn thấy những hạn chế về mặt khoa học này trong phát triển chương trình đào tạo ngành TKTT ở Việt Nam, bài báo đề xuất các cơ sở khoa học nền tảng cho phát triển chương trình khung đào tạo ngành TKTT trình độ đại học dựa trên nghiên cứu so sánh hồ sơ mô tả nghề TKTT. Nghiên cứu so sánh được thực hiện qua phân tích hồ sơ mô tả nghề TKTT từ 25 trang web giới thiệu nghề nghiệp của nước ngoài kết hợp với xác định mức độ đáp ứng các công việc điển hình của nghề trong CTĐT ngành TKTT tại 08 cơ sở giáo dục đại học có uy tín ở Việt Nam.

Trong khuôn khổ bài báo này, một quan niệm định hướng cụ thể về mặt lý thuyết, phù hợp với yêu cầu của thực tiễn được phát triển cho chương trình đào tạo nhà TKTT chuyên nghiệp 4 năm ở Việt Nam. Qua đó, thế giới công việc đa dạng trong các doanh nghiệp thời trang may mặc và những hệ quả của nó đối với cấu trúc đào tạo được phản ánh để người học có thể được trang bị bài bản cả kiến thức lẫn nhiều kỹ năng thông qua đào tạo dựa trên thực tế.

## 2. Phương pháp nghiên cứu

### 2.1. Chiến lược nghiên cứu cho các cuộc khảo sát

Bài báo sử dụng phương pháp phân tích tài liệu (nghiên cứu lý thuyết) và tiếp cận giáo dục so sánh để tạo ra cách tiếp cận lý thuyết đối với phân tích công việc nghề TKTT để chỉ ra một số kết quả phân tích đáng tin cậy về yêu cầu công việc và sự chuyên đòi của chúng sang các lĩnh vực học tập.

Cụ thể, bài báo sử dụng các nguồn tài liệu quốc tế về hồ sơ mô tả nghề, CTĐT ngành TKTT, lý luận giáo dục và học tập và đối chiếu chúng với thực tiễn phát triển và đào tạo ngành TKTT tại Việt Nam. Bên cạnh đó, bài viết cũng so sánh công việc phân tích và quan niệm về phát triển CTĐT ngành TKTT ở trong và ngoài nước.

Các hồ sơ mô tả nghề TKTT ở các nước phát triển là nguồn dẫn chính. Các kết luận của nguồn dẫn, công việc phân tích và quan niệm được so sánh với nhau.

Đối với nguồn dẫn khoa học, các tài liệu quan trọng dựa trên thực tiễn đào tạo bao gồm các tài liệu về mô tả nghề TKTT, chương trình đào tạo thiết kế thời trang ở các nước có nền giáo dục phát triển và Việt Nam.

## **2.2. Trọng tâm của công việc phân tích**

Các phân tích sâu được thực hiện trên cơ sở các tài liệu khoa học nêu trên cũng như dựa trên thực tiễn đào tạo. Trọng tâm ở đây là phân tích các yêu cầu công việc TKTT, chủ yếu thông qua phân tích từ các hồ sơ mô tả nghề, ghi lại các công việc hoặc quá trình quan trọng (phân tích vĩ mô). Dựa trên điều này, các phân tích vi mô được thực hiện để mô tả sâu hơn về các công việc điển hình trong phạm vi hoạt động của nhà thiết kế thời trang nhằm khám phá các yêu cầu công việc. Ngoài ra, các trang web về hồ sơ mô tả nghề TKTT được khảo sát và do đó thực hiện các phân tích cơ bản về nhiệm vụ công việc. Đây là tập hợp ý kiến của các trang web tuyển dụng, hoặc của các công ty tư vấn nghề nghiệp, hoặc của các cơ sở đào tạo thời trang hàng đầu về các yêu cầu trong công việc. Tuy nhiên, bằng cách so sánh đối chiếu, có thể xác định được trọng tâm và cấu trúc nội dung mô tả công việc của các nhà thiết kế thời trang tại Việt Nam.

## **2.3. Tổ chức và phương pháp thu thập số liệu**

Để ghi lại những yêu cầu công việc chuyên môn TKTT chính xác hơn, các công việc điển hình được phân loại, được xử lý và thực hiện theo 2 bước:

1. Cấu trúc thô về các công việc điển hình theo các giai đoạn của nhà thiết kế thời trang. Cấu trúc thô này được tạo ra qua xem xét so sánh từ các bản hồ sơ mô tả nghề trong lĩnh vực thiết kế thời trang (phân tích vĩ mô).

2. Chọn lọc các công việc điển hình không thể thiếu của nghề Thiết kế thời trang. Việc nhận diện các công việc điển hình này thể hiện sự bám sát với công việc lành nghề thực sự. Mặc dù các công việc này được coi là những quy trình công việc “điển hình lý tưởng” với đặc tính kiểu mẫu, nhưng chúng cũng phản ánh các yêu cầu công việc thực tế.

Việc thu thập dữ liệu phân tích hồ sơ nghề TKTT để mô tả các quy trình làm việc được tổng hợp trong các bảng và so sánh với các chương trình đào tạo.

Phân tích này chia thành các cấp độ vĩ mô, trung mô và vi mô. Ở cấp trung mô, việc thiết kế và phát triển chương trình đào tạo được phân tích thông qua khảo sát một số CTĐT ngành TKTT ở 08 trường hàng đầu Việt Nam.

Bằng cách tạo các bảng, việc thu thập dữ liệu được cấu trúc hóa và tạo cơ sở cho việc so sánh giữa CTĐT của Việt Nam với việc đáp ứng các công việc điển hình của nghề TKTT trên thế giới. Dữ liệu từ các tài liệu, được giải thích với kết quả của các đánh giá so sánh tài liệu, là đủ cho các phân tích ở cấp độ trung mô.

Từ việc phân tích tài liệu và phân tích công việc dưới góc nhìn so sánh giữa các nước và Việt Nam, những thiếu sót trong hồ sơ phân tích nghề TKTT và chương trình đào tạo ngành TKTT trình độ đại học ở Việt Nam được khắc phục. Những hạn chế này phải được cấu trúc, kiểm tra các ưu tiên và mở rộng quy mô một cách định tính.

## **3. Kết quả và bàn luận**

Có 4 cấp độ quan niệm cho việc đào tạo ngành nghề cần được cấu trúc liên quan đến các trọng điểm của nghiên cứu:

- Cấp độ a: Quan niệm về bản mô tả công việc.
- Cấp độ b: Phát triển chương trình đào tạo (chương trình đào tạo là phương tiện điều tiết trọng tâm).
- Cấp độ c: Quan niệm hướng dẫn thực hiện chương trình đào tạo.

- Cấp độ d: Các quan niệm sư phạm với nhiều phương pháp thiết kế dạy và học cho các địa điểm học tập khác nhau.

Trọng tâm của bài báo này là nghiên cứu cấp độ a và b, trong đó cấp độ b (Phát triển chương trình đào tạo) dựa trên nghiên cứu cấp độ a từ nguồn dữ liệu hồ sơ nghề TKTT khắp thế giới. Theo đó, các điều kiện khung cho đào tạo TKTT được xây dựng, nhằm đảm bảo tính so sánh được của đào tạo TKTT giữa Việt Nam với thế giới và cung cấp định hướng cho người dạy cũng như người học. Một bảng tổng kết về mô tả công việc chuẩn và phát triển chương trình đào tạo cho ngành TKTT như một quan niệm quy định trọng tâm mới được mở rộng và chứng minh, đồng thời đề xuất các nguyên tắc thực hiện chúng. Định hướng đào tạo theo yêu cầu công việc đặc thù chung toàn cầu và mối liên hệ giữa thế giới thực tiễn công việc và học tập TKTT ở trường đại học thể hiện các nguyên tắc hướng dẫn bao quát trong nền tảng của các quan niệm này.

Về cấp độ a) "Khái niệm về bản mô tả công việc"

Bản mô tả công việc hiện tại của nhà thiết kế thời trang phải tập trung vào những nhiệm vụ chính nào? Người lao động với hồ sơ công việc này có thể đáp ứng các yêu cầu của một thế giới việc làm đang thay đổi không? Những ý tưởng hướng dẫn và nguyên tắc trật tự nào làm cơ sở cho một hồ sơ công việc mới được phát triển và chúng được trình bày như thế nào trong hồ sơ công việc?

Về cấp độ b) "Phát triển chương trình đào tạo"

Thực trạng của cấu trúc chương trình đào tạo ở Việt Nam là gì? Những yếu tố ảnh hưởng nào ảnh hưởng đặc biệt đến sự phát triển của chương trình đào tạo? Tầm quan trọng của định hướng đối với thế giới việc làm là gì và làm thế nào (phương pháp tiếp cận và nghiên cứu) định hướng này có thể được đảm bảo trong quá trình phát triển chương trình đào tạo? Làm thế nào các yêu cầu trong các hoạt động nghề nghiệp được chuyển sang các lĩnh vực học tập - như một quan niệm điều tiết trọng tâm mới?

Về cấp độ c) "Thực hiện chương trình đào tạo mới"

Phạm vi bài báo không đề ra hướng dẫn có hệ thống để thực hiện chương trình đào tạo mới, có tính đến các yêu cầu của doanh nghiệp và xã hội, bởi vì các quan niệm được xây dựng cho a và b trước tiên cần được thảo luận và điều chỉnh cho phù hợp với điều kiện ở Việt Nam. Điều này vượt quá thời gian cần có cho các cuộc khảo sát. Tuy nhiên, bài báo có thể đưa ra các kết luận và khuyến nghị định hướng cho việc phát triển các phương tiện điều tiết để thực hiện chương trình đào tạo.

Về cấp độ d) "Quan niệm sư phạm chuyên nghiệp"

Phạm vi bài báo này cũng không đề cập sâu đến vấn đề thiết kế dạy và học cho các địa điểm/cơ sở học tập. Tuy nhiên, với hồ sơ công việc được phát triển, hướng đến thế giới việc làm và chương trình giảng dạy mới định hướng lĩnh vực học tập, việc định hướng dạy học để kết nối công việc và học tập trong thiết kế đào tạo được gợi mở cho những công trình nghiên cứu sâu hơn.

### **3.1. Nghiên cứu các công việc điển hình của nghề TKTT qua so sánh hồ sơ mô tả nghề trên thế giới:**

Theo Thông tư số 24/2017/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục đào tạo về ban hành danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV trình độ đại học [1] thì Thiết kế thời trang thuộc nhóm ngành Mỹ thuật ứng dụng, có mã ngành là 7210404, tức là nhà thiết kế thời trang tạo ra sản phẩm trang phục đẹp, thẩm mỹ và có giá trị sử dụng thực tế, hợp thời đại, vừa đáp ứng sở thích cá nhân người sử dụng mà không đi ngược với thị hiếu xã hội.

Dựa trên các trang web về mô tả nghề (job description of fashion designer) và các yêu cầu công việc khi tuyển dụng trên thế giới, nhóm tác giả lập bảng phân tích để thu thập những công việc chung điển hình của nghề TKTT. Do ở Việt Nam hiện chưa có bản hồ sơ mô tả nghề TKTT cũng như nhóm tác giả không tìm thấy website mô tả đầy đủ việc tuyển dụng công việc của nhà TKTT nên bảng khảo sát sau được thu thập dữ liệu từ các trang web mô tả công việc cũng như giới thiệu nghề nghiệp của nước ngoài. Một lý do khó tìm được nguồn dẫn chi tiết ở Việt Nam là các doanh nghiệp chỉ đăng thông tin tuyển dụng ngắn gọn súc tích về yêu cầu công việc trên các trang báo quảng cáo để tiết kiệm chi phí và cũng không đăng tin về hồ sơ mô tả yêu cầu công việc đầy đủ trên trang web.

Từ bảng 1, có thể rút ra những công việc có tỉ lệ phần trăm cao là những công việc điển hình cần có của nhà TKTT toàn cầu, như:

- 1) Tìm ý tưởng, phong cách, tìm cảm hứng, quyết định chủ đề bộ sưu tập (68%)
- 2) Thiết kế (bảng tâm trạng, bảng nghiên cứu xu hướng thời trang, bảng cảm hứng, bảng thị trường, bảng khách hàng...) (84%)
- 3) Vẽ phác thảo ý tưởng bằng tay hoặc máy tính (96%)
- 4) Chọn vải, chọn chất liệu, chọn màu, hoặc hợp tác với nhà sản xuất vải, nguyên phụ liệu (84%)
- 5) Chọn kiểu bóng, tạo mẫu, làm việc với các nhà thiết kế khác hoặc đội nhóm để tạo mẫu thử (72%)
- 6) Quản lý giám sát sản xuất, tính chi phí, đánh giá sản phẩm (60%)
- 7) Tiếp thị thiết kế, tổ chức trình diễn, triển lãm (72%)

**Bảng 1.** Bảng so sánh các hồ sơ mô tả nghề Thiết kế thời trang từ các trang web mô tả công việc và giới thiệu nghề nghiệp trên thế giới

T T	Websi te hồ sơ mô tả nghề	Công việc										
		Lập bản tóm tắt về hướ ng dẫn thiết kế (brie f)	Tìm ý tưởng , phon g cách, tìm cảm hứng, quyết định chủ đề bộ sưu tập	Thiết kế (bảng mood, bảng nghiên cứu xu hướng thời trang, bảng cảm hứng, bảng thị trường , khách hàng ...)	Vẽ phác thảo ý tưởn g bằng tay hoặc máy tính	Chọn vải, chọn chất liệu, chọn màu, hoặc hợp tác với nhà sản xuất vải, nguyê n phụ liệu	Xem xét kiểu bóng, tạo mẫu, hoặc làm việc với các nhà thiết kế khác hoặc đội nhóm để tạo mẫu thử	Trình bày ý tưởng thiết kế cho giám đốc sáng tạo, đội nhóm hoặc khách hàng	Cắt rập, may, ráp tran g phục	Làm việc với bộ phận kỹ thuật , thợ máy, thợ cắt hoặc khác h hàng , nhà cung cấp	Quản lý giám sát sản xuất, tính chi phí, đánh giá sản phẩm	Tiếp thị thiết kế, tổ chức trình diễn, triển lãm
1	design career. co.in [2]		X		X	X	X	X			X	X
2	career hq.co m.au [3]	X	X	X			X	X	X	X		
3	edume try.app [4]		X	X	X	X	X	X				X
4	career girls.or g [5]		X		X	X	X	X			X	X
5	resour ces.jos oid.co m [6]	X	X	X	X	X	X				X	X
6	ziprecru iter.com [7]			X	X	X	X	X		X		X

7	creativ epool. com [8]		X	X	X		X				X	X
8	truity.c om [9]		X		X	X	X	X			X	X
9	prospe cts.ac. uk [10]	X		X	X	X		X		X	X	X
10	bettert eam.co m [11]		X	X	X	X				X	X	
11	climbt heladd er.com [12]	X	X	X	X	X					X	X
12	allabo utcare er.com [13]			X	X	X				X	X	X
13	retailh umanr esourc es.com [14]		X	X	X					X	X	
14	liveab out.co m [15]		X	X	X					X	X	
15	fashio ncapit al.co.u k [16]			X	X	X	X		X	X	X	
16	diversi tyjobs. com [17]			X	X	X	X	X	X			X
17	job- descri ptions. career planne r [18]		X	X	X		X		X			X
18	nation alcaree r.servi ce.gov .uk [19]			X	X		X				X	
19	ncesc. com [20]		X	X	X	X						X
20	theartca reerproj ect.com [21]		X	X	X	X	X		X	X	X	X
21	yourca reer.go	X	X		X	X	X	X		X		

	v.au [22]											
22	bestsam plersu me.com [23]		X	X	X	X	X	X			X	X
23	career. stateun iversit y.com [24]			X	X	X	X		X	X		X
24	velvetj obs.co m [25]	X		X	X	X	X	X		X		X
25	intellih ire.co m [26]		X	X	X	X	X	X	X			X
<b>Tỉ lệ % của 25 trang web</b>		<b>24 %</b>	<b>68%</b>	<b>84%</b>	<b>96%</b>	<b>84%</b>	<b>72%</b>	<b>48%</b>	<b>25 %</b>	<b>48 %</b>	<b>60%</b>	<b>72%</b>

Đây là những công việc điển hình không thể thiếu của nhà TKTT trên thế giới hiện nay.

Một thông số không quá cao nhưng đáng chú ý là “Quản lý giám sát sản xuất, tính chi phí, đánh giá sản phẩm” (60%). Không phải nơi nào cũng cần công việc này vì chỉ những doanh nghiệp lớn có yêu cầu cao với nhà thiết kế thời trang mới đòi hỏi công việc quản lý, tính chi phí, đánh giá, vốn là công việc sau thiết kế, hoặc có trường hợp nhà thiết kế thời trang tự mở doanh nghiệp cá nhân nên phải kiêm nhiệm những công việc vốn không phải thiết kế trực tiếp.

Hai thông số xấp xỉ mức trung bình nhưng đáng chú ý là “Trình bày ý tưởng thiết kế cho giám đốc sáng tạo, đội nhóm hoặc khách hàng” (48%) và “Làm việc với bộ phận kỹ thuật, thợ máy, thợ cắt hoặc khách hàng, nhà cung cấp” (48%). Nếu nhà thiết kế thuộc một đội nhóm thì nhà thiết kế sẽ phải trao đổi, trình bày, báo cáo ý tưởng với trưởng nhóm thiết kế là phổ biến, rồi nhà thiết kế hoặc trưởng nhóm thiết kế, có thể là giám đốc sáng tạo, sẽ trình bày với khách hàng. Ở nhiều công ty, nhà thiết kế thời trang chỉ chịu trách nhiệm mảng thiết kế chính của mình nên sẽ phải hợp tác trao đổi với các bộ phận khác như thợ máy, thợ cắt, khách hàng, nhà cung cấp... Thông số 48% cho thấy sẽ có những doanh nghiệp không yêu cầu nhà thiết kế phải làm công việc hợp tác này, có nơi sẽ có giám đốc sáng tạo hoặc trưởng nhóm thực hiện kết nối với các bộ phận khác và nhà thiết kế thời trang chỉ phụ trách phần thiết kế sản phẩm. Vì vậy, 2 công việc có thông số 48% trên có thể không phải là việc điển hình của nhà thiết kế thời trang nhưng sẽ được quan tâm ở nhiều doanh nghiệp.

Hai công việc “Lập bản tóm tắt về hướng dẫn thiết kế (brief)” (24%) và “Cắt may, ráp trang phục” (25%) cho thấy việc tiếp nhận yêu cầu ban đầu của khách hàng không nhất thiết trình bày bằng văn bản trang trọng, hoặc có thể bộ phận văn phòng của công ty làm việc này, và việc cắt may ở đa số doanh nghiệp do bộ phận kỹ thuật thực hiện.

### 3.2. Nghiên cứu các chương trình đào tạo ngành TKTT trình độ đại học ở Việt Nam:

Dưới đây là bảng tổng hợp kết quả việc có bao nhiêu phần trăm nội dung chuyên ngành từ các chương trình đào tạo ngành Thiết kế thời trang của các trường đại học hàng đầu Việt Nam trong lĩnh vực này đáp ứng hồ sơ mô tả công việc điển hình cho nghề Thiết kế thời trang. Kết quả tổng hợp phần trăm nội dung chuyên ngành cho thấy mức độ hạn chế thiếu sót trong đào tạo TKTT và đồng thời xem xét CTĐT ngành TKTT giữa các trường có tương đồng hay khác biệt ở mức độ nào. Đồng thời, kết quả tổng hợp này cũng bước đầu phác thảo về tình hình đào tạo TKTT trình độ đại học ở Việt Nam.

**Bảng 2.** Mức độ đáp ứng những công việc điển hình của các trường đào tạo thiết kế thời trang Việt Nam

	Công việc
--	-----------

Trường Đại học		Lập bản tóm tắt về hướng dẫn thiết kế (brief)	Tìm ý tưởng, phong cách, tìm cảm hứng, quyết định chủ đề bộ sưu tập	Thiết kế (bảng mood, bảng nghiên cứu xu hướng thời trang, bảng cảm hứng, bảng thị trường, khách hàng...)	Vẽ phác thảo ý tưởng bằng tay hoặc máy tính	Chọn vải, chọn chất liệu, chọn màu, hoặc hợp tác với nhà sản xuất vải, nguyên phụ liệu	Chọn kiểu bóng, tạo mẫu, hoặc làm việc với các nhà thiết kế khác hoặc đội nhóm để tạo mẫu thử	Trình bày ý tưởng thiết kế cho giám đốc sáng tạo, đội nhóm hoặc khách hàng	Cắt may, ráp trang phục	Làm việc với bộ phận kỹ thuật, thợ may, thợ cắt hoặc khách hàng, nhà cung cấp	Quản lý giám sát sản xuất, tính chi phí, đánh giá sản phẩm	Tiếp thị thiết kế, tổ chức trình diễn, triển lãm
ĐH SPKT TPHCM [27]	Môn học		Nghiên cứu phát triển ý tưởng, Đồ án	Nền tảng TKTT, Đồ án	Hình họa, Ký họa, Vẽ minh họa TT, Illustrator	Vật liệu thời trang, Xử lý chất liệu, Đồ án	Thiết kế thời trang trên dressform, Bộ cục trang trí	Đồ án	Thiết kế ráp, TH may trang phục			Marketing TT, Tổ chức show diễn, Đồ án
ĐH Văn Lang [28]	Môn học		Phương pháp sáng tạo, Đồ án	Cơ sở TKTT, Các môn thiết kế, Đồ án	Giải phẫu học	Vật liệu - Nguyên phụ liệu ngành may	Thiết kế trên Manequin		Thiết kế ráp, Kỹ thuật cắt may			Marketing: Kinh doanh TT
ĐH Công nghiệp [29]	Môn học			Cơ sở TK trang phục, Dự báo xu hướng TT	Vẽ thời trang, Hình họa, TKTT trên máy tính	Vật liệu may, Xử lý chất liệu	Các môn học thiết kế trang phục	Kỹ năng làm việc nhóm, Kỹ năng thuyết trình	Thiết kế và chỉnh sửa mẫu ráp	Tâm lý người tiêu dùng	Kiểm định chất lượng vật liệu dệt may	Marketing thời trang, Trình diễn thời trang
ĐH Kiến trúc TPHCM [30]	Môn học		Đồ án tổng hợp	Nguyên lý TKTT, Thời trang theo mùa	Hội họa, Giải phẫu, Tin học chuyên ngành TT	Chất liệu và phương pháp thể hiện	Thời trang đáng người đặc biệt		Kỹ thuật cắt may, Kỹ thuật ráp			Tổ chức sự kiện
ĐH Tôn Đức Thắng [31]	Môn học	Kỹ năng viết và trình bày	Phương pháp sáng tạo, Đồ án	Nguyên lý TKTT	Hình họa, Tin học chuyên ngành	Vật liệu may, Kỹ thuật xử lý chất liệu		Kỹ năng trình bày thiết kế, Kỹ năng làm việc nhóm,	Kỹ thuật cắt may, Kỹ thuật ráp 3D			
ĐH Hutech [32]	Môn học		Đồ án	Nguyên lý TKTT	Hình họa, Ký họa, TKTT trên máy tính, Vẽ thời trang	Chuyên đề vật liệu dệt may, Chuyên đề xử lý chất liệu may	Các môn học thiết kế trang phục, các đồ án thiết kế	Kỹ năng thuyết trình và tìm việc	Kỹ thuật may, Thiết kế ráp trên manequin, Thực hành máy thiết bị may		Chuyên đề kiểm tra chất lượng sản phẩm	
ĐH Hoa Sen [33]	Môn học		Đồ án	Nguyên lý TKTT, Nghiên cứu xu hướng thời trang	Minh họa thời trang, Illustrator	Vật liệu dệt may	Tạo mẫu trang phục, Phần mềm tạo mẫu và TKTT		Kỹ thuật draping		Kỹ thuật sản xuất hàng thời trang, Quản lý kinh doanh thời trang	Truyền thông marketing, Tiếp thị thời trang

DH Hồng Bàng [34]	Môn học		Phát triển ý tưởng cho thời trang, Đồ án tích hợp	Vẽ máy tính trong thời trang	Hình họa, Phác họa thời trang, Minh họa thời trang	Xử lý vải			Kỹ thuật may, Thiết kế rập 2D, 3D			Sự kiện thời trang, Kinh doanh và marketing thờ trang
<b>Mức độ đáp ứng các công việc điển hình</b>												
<b>Ghi chú: Tính theo tỉ lệ số trường được khảo sát có đào tạo công việc đó trong CTĐT</b>		12,5%	87,5%	100%	100%	100%	75%	50%	100%	12,5%	37,5%	75%

Bảng 2 trên cho thấy việc đào tạo ngành TKTT ở mỗi trường đã đáp ứng được một số những công việc điển hình của nghề thiết kế thời trang, nhưng không có trường nào đào tạo đầy đủ tất cả những công việc điển hình. Khá nhiều môn học của các trường dù cùng đáp ứng một công việc điển hình nhưng không giống nhau, ít có sự tương đồng, chưa thống nhất.

Phần lớn các trường không quan tâm đào tạo các công việc như “trình bày ý tưởng thiết kế cho giám đốc sáng tạo, làm việc nhóm hoặc giao tiếp với khách hàng”, “làm việc với bộ phận kỹ thuật, thợ máy, thợ cắt hoặc khách hàng, nhà cung cấp”. Chỉ số ít trường chú trọng phần “quản lý giám sát sản xuất, tính chi phí, đánh giá sản phẩm”. Chỉ có một trường quan tâm đến việc đào tạo kỹ năng giao tiếp trong khi nhà thiết kế cần làm việc với nhiều đối tác như bộ phận kỹ thuật, thợ máy, thợ cắt hoặc khách hàng, nhà cung cấp. Điều đó cho thấy việc đào tạo kỹ năng mềm chưa được chú trọng ở bậc đại học Việt Nam.

Có 4 công việc mà trường nào cũng giảng dạy là “thiết kế các bảng tâm trạng (moodboard), bảng xu hướng (trendboard), bảng nghiên cứu khách hàng (customerboard)...”, “vẽ phác thảo ý tưởng”, “chọn vải, chất liệu, màu sắc, chọn kiểu dáng, tạo mẫu”, “cắt may, ráp trang phục”. Hầu hết các trường đều nhấn mạnh việc “phát triển ý tưởng thiết kế”. Ba công việc đầu tiên trong bốn công việc vừa nêu thuộc những công việc điển hình trong hồ sơ phân tích nghề trên thế giới (từ phân tích bảng 1). Việc “tìm ý tưởng, phong cách, tìm cảm hứng” (87,5%) được hầu hết trường chú trọng.

Ba công việc “Lập bản tóm tắt về hướng dẫn thiết kế (brief)” (12,5%), “Làm việc với bộ phận kỹ thuật, thợ máy, thợ cắt hoặc khách hàng, nhà cung cấp” (12,5%) và “Quản lý giám sát sản xuất, tính chi phí, đánh giá sản phẩm” (37,5%) được ít trường chú trọng giảng dạy.

### 3.3. Những nội dung học tập cần thiết trong chương trình đào tạo ngành TKTT

Tổng hợp kết quả bảng 1 và 2 cho thấy có sự tương đồng giữa hồ sơ mô tả nghề TKTT quốc tế và chương trình đào tạo của các trường ở Việt Nam là không nhấn mạnh việc “lập bản tóm tắt về hướng dẫn thiết kế (brief)”, là văn bản ghi chép một cách có hệ thống những yêu cầu của khách hàng. Vì vậy, khi phát triển CTĐT, không nhất thiết phải chú ý đến kỹ thuật viết yêu cầu khách hàng trong đào tạo. Bên cạnh đó, hồ sơ mô tả nghề TKTT của các nước trên thế giới và CTĐT ngành TKTT chưa có sự thống nhất về mức độ kiến thức liên quan đến kỹ thuật may. Trong khi các CTĐT ngành TKTT tại Việt Nam chú trọng đào tạo chuyên sâu kỹ thuật may thì nội dung học tập này ít được đề cập trong hồ sơ mô tả nghề. Đa số hồ sơ mô tả nghề trên thế giới không chú trọng việc cắt may, không coi đó là việc chính của nhà TKTT mà là công việc của bộ phận kỹ thuật, kỹ sư may, thợ may. Tuy nhiên, các chương trình đào tạo TKTT ở Việt Nam đều thể hiện việc đào tạo kỹ thuật may khá chuyên sâu. Hiện nay Việt Nam là nước xuất khẩu hàng thời trang và may mặc lớn, nhiều doanh nghiệp may mặc thời trang ưu tiên tuyển dụng nhà TKTT có kỹ năng may mặc tốt để đảm đương cả công việc may hoặc hiểu kỹ thuật may, vì thế các trường vẫn đào tạo nhà TKTT có kiến thức may mặc cơ bản hoặc chuyên sâu.

Từ những công việc có tỉ lệ phần trăm cao trong bảng 1 là những công việc điển hình cần có của nhà TKTT kết hợp với nội dung đào tạo chuyên ngành TKTT từ bảng 2, một cấu trúc đào tạo chuyên ngành TKTT hoàn thiện hơn được đề xuất để kiến nghị đưa vào chương trình khung đào tạo ngành TKTT, bổ sung những thiếu hụt của những chương trình đào tạo hiện hành ở Việt Nam. Ngoài những môn học đại cương về chính trị, xã hội, thể dục, quốc phòng theo quy định của nhà nước và những môn học cơ sở

chung của nhóm ngành mỹ thuật ứng dụng như các môn “hình họa cơ bản”, “trang trí cơ bản”, “nguyên lý thị giác”, “mỹ học”, “lịch sử mỹ thuật”..., nhóm tác giả đề xuất xây dựng nội dung chuyên ngành đào tạo TKTT đáp ứng hết các công việc điển hình từ hồ sơ mô tả nghề thế giới và các yêu cầu doanh nghiệp đặc thù ở Việt Nam, được thể hiện ở bảng 3 như sau:

**Bảng 3. Những công việc thiết yếu của nghề Thiết kế thời trang cần được áp dụng trong đào tạo chuyên ngành Thiết kế thời trang ở Việt Nam**

Những công việc thiết yếu của nghề thiết kế thời trang cần được áp dụng trong đào tạo chuyên ngành										
Tìm ý tưởng, phong cách, tìm cảm hứng, quyết định chủ đề bộ sưu tập	Thiết kế (bảng mood, bảng nghiên cứu xu hướng thời trang, bảng cảm hứng, bảng thị trường, khách hàng...)	Vẽ phác thảo ý tưởng bằng tay	Vẽ phác thảo ý tưởng bằng máy tính	Chọn vải, chọn chất liệu, chọn màu	Thiết kế kiểu dáng, tạo mẫu, hoặc làm việc với các nhà thiết kế khác hoặc đội nhóm để tạo mẫu thử	Trình bày ý tưởng thiết kế trước giảng viên, lớp hoặc đội nhóm	Cắt may, ráp trang phục	Kỹ năng giao tiếp, kỹ năng làm việc nhóm	Quản lý giám sát sản xuất, tính chi phí, đánh giá sản phẩm	Tiếp thị thiết kế, tổ chức trình diễn, tổ chức triển lãm

Ngoài ra, cũng cần thống nhất tên các môn học của chương trình đào tạo sao cho chuẩn xác nhất và phù hợp với quốc tế, tránh có nhiều tên môn học khác nhau giữa các trường như đã trình bày ở bảng 2.

Tuy nhiên, các trường không cần phải giống nhau hoàn toàn về nội dung đào tạo, mà cần đạt chuẩn chung về chương trình khung, đáp ứng các yêu cầu công việc điển hình và thiết yếu ở Việt Nam. Tùy điều kiện thực tiễn mà từng trường có thể mạnh riêng và có triết lý giáo dục riêng. Mỗi trường sẽ dựa trên cái chung của hồ sơ mô tả nghề điển hình, dựa trên chương trình khung quốc gia cho nghề TKTT, kết hợp với nhu cầu doanh nghiệp tại địa phương và triết lý của từng trường để xây dựng một chương trình đào tạo vừa đáp ứng đúng tiêu chuẩn chung của nghề và có nét đặc sắc riêng.

#### 4. Kết luận

Bài viết đã so sánh các hồ sơ mô tả nghề TKTT trên thế giới và đối chiếu với mức độ đáp ứng yêu cầu của CTĐT tại một số trường đại học đào tạo ngành TKTT có uy tín tại Việt Nam. Trên cơ sở đó, bài viết đưa ra khuyến nghị về 11 công việc điển hình của nghề nên đưa vào nội dung đào tạo thiết yếu trong phát triển CTĐT ngành TKTT trình độ đại học. Từ các quy trình công việc được mô tả là điển hình và quan trọng này, các phức hợp nhiệm vụ công việc sẽ được chuyển đổi thành các phức hợp nhiệm vụ học tập (được cấu trúc thành các học phần tại đại học). Như vậy, bài viết đã đưa ra những cơ sở khoa học cho việc xác định các học phần thiết yếu trong phát triển CTĐT ngành TKTT. Trên cơ sở đó, những hướng nghiên cứu tiếp theo là triển khai thiết kế chương trình chi tiết cho các học phần này cũng như xác định phương pháp dạy và học như thế nào để đạt được mục tiêu truyền đạt kiến thức, kỹ năng, năng lực theo quy chế đào tạo. Công việc rất toàn diện và tốn thời gian này sẽ dẫn đến nhiều hiểu biết sâu sắc hơn nữa và thúc đẩy nghiên cứu chuyên sâu về phương pháp dạy học TKTT ở Việt Nam.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Ministry of Education and Training, *Circular No. 24/2017/TT-BGDĐT of the Ministry of Education and Training on the issuance of the list of education and training at level IV of university degree*, (in Vietnamese), 2017.
- [2] Academy of Art & Design® Estd, "Fashion design." Accessed: Feb. 01, 2023. [Online]. Available: <https://www.designcareer.co.in/services/fashion-design>.
- [3] Career HQ, "Fashion designer." Accessed: Feb. 01, 2023. [Online]. Available: [https://careerhq.com.au/careers-database/job\\_details/129/fashion-designer](https://careerhq.com.au/careers-database/job_details/129/fashion-designer).
- [4] Edumetry, "Fashion designer." Accessed: Feb. 01, 2023. [Online]. Available: [https://www.edumetry.app/en/career\\_articles/fashion-designer](https://www.edumetry.app/en/career_articles/fashion-designer).
- [5] Careergirls, "Fashion designer." Accessed: Feb. 01, 2023. [Online]. Available: <https://www.careergirls.org/careers/fashion-designer>.

- [6] Josoid Inc, "Fashion designer job description template." Accessed: Feb. 01, 2023. [Online]. Available: <https://resources.jobsoid.com/job-descriptions/media/fashion-designer>.
- [7] ZipRecruiter Inc, "Fashion designer job description sample template." Accessed: Feb. 01, 2023. [Online]. Available: <https://www.ziprecruiter.com/hiring/job-description-template/fashion-designer>.
- [8] Creativepool, "Job description: Fashion designer." Accessed: Feb. 01, 2023. [Online]. Available: <https://creativepool.com/articles/jobdescriptions/fashion-designer-job-description>.
- [9] Truity, "Fashion designer." Accessed: Feb. 01, 2023. [Online]. Available: <https://www.truity.com/career-profile/fashion-designer>.
- [10] Jisc, "Job profile fashion designer." Accessed: Feb. 01, 2023. [Online]. Available: <https://www.prospects.ac.uk/job-profiles/fashion-designer>.
- [11] Betterteam, "Fashion designer job description." Accessed: Feb. 01, 2023. [Online]. Available: <https://www.betterteam.com/fashion-designer-job-description>.
- [12] Climb, "What does a fashion designer do?" Accessed: Feb. 01, 2023. [Online]. Available: <https://climbtheladder.com/fashion-designer>. Accessed: 01-Feb-2023.
- [13] All about Careers, "Fashion Designer, Job Description, Salary & Benefits." Accessed: Feb. 01, 2023. [Online]. Available: <https://www.allaboutcareers.com/careers/job-profile/fashion-designer>.
- [14] Retail Human Resources plc, "Fashion designer jobs." Accessed: Feb. 01, 2023. [Online]. Available: <https://www.retailhumanresources.com/job-seekers/retail-job-descriptions/fashion-designer-jobs>.
- [15] LiveAbout, "What Does a Fashion Designer Do?" Accessed: Feb. 01, 2023. [Online]. Available: <https://www.liveabout.com/fashion-designer-526016>.
- [16] FashionCapital, "Fashion Designer Job profile." Accessed: Feb. 01, 2023. [Online]. Available: <https://www.fashioncapital.co.uk/profiles/fashion-designer-job-profile/>.
- [17] DiversityJobs, "Fashion designer." Accessed: Feb. 01, 2023. [Online]. Available: <https://diversityjobs.com/job-descriptions/fashion-designer-job-description>.
- [18] CAREERPLANNER.COM@Inc, "Fashion Designer job description - Part 1 - Duties and Tasks." Accessed: Feb. 01, 2023. [Online]. Available: <https://job-descriptions.careerplanner.com/Fashion-Designers.cfm>.
- [19] National Careers Service, "Fashion designer" Accessed: Feb. 01, 2023. [Online]. Available: <https://nationalcareers.service.gov.uk/job-profiles/fashion-designer>.
- [20] C. Miller, "Fashion Designer Job Description." Accessed: Feb. 01, 2023. [Online]. Available: <https://www.ncesc.com/fashion-designer-job-description>.
- [21] TACP Staff, "Fashion designer." Accessed: Feb. 01, 2023. [Online]. Available: <https://theartcareerproject.com/careers/fashion-designer>.
- [22] National Careers Institute, "Fashion designer." Accessed: Feb. 01, 2023. [Online]. Available: <https://www.yourcareer.gov.au/occupations/232311/fashion-designer>.
- [23] Resume Sample Library, "Fashion Designer Responsibilities." Accessed: Feb. 01, 2023. [Online]. Available: <https://www.bestsampleresume.com/job-descriptions/designer/fashion-designer.html>.
- [24] National Association of Schools of Art and Design, "Fashion Designer Job Description, Career as a Fashion Designer, Salary, Employment." Accessed: Feb. 01, 2023. [Online]. Available: <https://careers.stateuniversity.com/pages/123/Fashion-Designer.html>.
- [25] VelvetJobs™ - The Career Matchmakers, "Fashion Designer Job Description." Accessed: Feb. 01, 2023. [Online]. Available: <https://www.velvetjobs.com/job-descriptions/fashion-designer>.
- [26] Intellihire, LLC, "Fashion designer job description template." Accessed: Feb. 01, 2023. [Online]. Available: <https://intellihire.com/resources/job-descriptions/art-and-design/fashion-designer-job-description>.
- [27] University of Technology Ho Chi Minh City, "Bachelor's degree program in Fashion Design," 2018.
- [28] Van Lang University, "Bachelor's degree program in Fashion Design," 2017.
- [29] Ho Chi Minh City University of Industry, "Bachelor's degree program in Fashion Design," 2022.
- [30] Ho Chi Minh City University of Architecture, "Bachelor's degree program in Fashion Design," 2015.
- [31] Ton Duc Thang University, "Bachelor's degree program in Fashion Design," 2018.
- [32] Ho Chi Minh City University of Technology, "Bachelor's degree program in Fashion Design," 2019.
- [33] Hoa Sen University, "Bachelor's degree program in Fashion Design," 2022.
- [34] Hong Bang University, "Bachelor's degree program in Fashion Design," 2016.



**Dr. Xuan Tra Nguyen** received the Bachelor of Art in Industrial Design at Hanoi University of Industrial Fine Art in 2000. Then he worked as designer in design companies. He became an academic staff in drawing and computer graphic at HCMUTE.

Since 2008 he got Master of Science in Technical and Vocational Education and Training (TVET) at Otto-von-Guericke University in Magdeburg, Germany.

In 2019 he got PhD in Educational Science at the Dresden University of Technology, Germany. His current work focuses on training of drawing and illustration and doing researches in Education.



**Dr. Diep Phuong Chi** received the B. Eng. from Ho Chi Minh City University of Technology and Education, Vietnam in 2005 and the M.Sc degree. in TVET at Otto-von-Guericke University, Germany in 2008; She earned the PhD in Education at Technical University Dresden, Germany in 2019. Now, she is a lecturer at Institute of Technical Education, Ho Chi Minh City University of Technology and Education (HCMUTE). She is currently pursuing the pedagogical career with training the pedagogical knowledge and skills for pedagogical students at the HCMUTE as well as for in-service teachers at vocational schools, colleges, universities etc. She also does researches in education with publications in the field of didactics, vocational teacher education, Online teaching etc. She is especially interested in action-oriented teaching and TVET (Technical Vocation Education and Training).